TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2020/HS-ST
Ngày: 11 – 3 – 2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thanh Vân.

2. Bà Thái Thục Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Khá – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 14/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2020/QĐXXST-HS ngày 07/02/2020, quyết định hoãn phiên tòa số 03/2020/HSST-QĐ ngày 21/02/2020 và quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2020/QĐXXST-HS ngày 21/02/2020 đối với bị cáo:

Ngô Thị Kim T, sinh năm: 1991 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: (Hộ khẩu thường trú: Số 43B/9 Đường N, Phường H, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: A34/32AM, tổ 58, ấp 1A, xã BH, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Làm công; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn Đ và bà Nguyễn Thị Kim Ph; Có chồng tên Nguyễn Ngọc Tr (đã ly hôn) và có 01 con (sinh năm: 2014); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 24/10/2019, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường B, Quận T ban hành quyết định đưa vào cơ sở xã hội Thanh thiếu niên 2 để quản lý cắt cơn, giải độc, phục hồi sức khỏe và tư vấn tâm lý trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; đến ngày 18/11/2019, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường B, Quận T ban hành quyết định hủy quyết định nêu trên (do Ngô Thị Kim T có Lệnh bắt tạm giam của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận T về hành vi ‘‘Trộm cắp tài sản’’; bị bắt tạm giam từ ngày 20/11/2019 đến ngày 16/01/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn ‘‘Cấm đi khỏi nơi cư trú’’; hiện bị cáo tại ngoại. (Có mặt).

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Văn D, sinh năm: 1997; nơi cư trú: Số C13/QĐ17A, ấp 5A, xã BH, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Chị Trần Xuân Th, sinh năm: 1991; nơi cư trú: Số 23/11 TTN 17, phường Tân TTN, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 35 phút, ngày 15/10/2019; tại cửa hàng thế giới di động số 651 Đường P, Phường B, Quận T; anh Nguyễn Văn D có để một chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus trên bàn thu ngân của cửa hàng và sửa chữa điện thoại cho khách hàng thì bị cáo Ngô Thị Kim T vào cửa hàng bán lại chiếc điện thoại đã mua trước đó. Trong thời gian chờ bán chiếc điện thoại, T phát hiện thấy chiếc điện thoại nêu trên của anh D không người trông coi, nên nảy sinh ý định chiếm đoạt bán lấy tiền tiêu xài và T đã lén lút lấy chiếc điện thoại trên cất giấu vào túi quần bên phải đang mặc. Sau khi sửa xong điện thoại cho khách, anh D kiểm tra và thu mua lại chiếc điện thoại của T đã mua trước đó tại cửa hàng. Sau khi bán lại chiếc điện thoại, bị cáo T rời khỏi cửa hàng và đón xe ôm về nhà. Trên đường đi, bị cáo T tháo vứt bỏ sim của chiếc điện thoại mà T vừa lấy trộm của anh D.

Đến ngày 18/10/2019, bị cáo T đem chiếc thoại lấy trộm trên đến cửa hàng điện thoại QV (số 15A HV, Phường B, Quận N) bán cho anh Trần V được 1.200.000 đồng và tiêu xài hết. Tuy nhiên, anh Trần V không thừa nhận việc mua chiếc điện thoại mà bị cáo T đã chiếm đoạt của anh D; nên Cơ quan điều tra Công an Quận T không thu hồi được.

Bị mất tài sản, qua kiểm tra camera ghi hình tại cửa hàng, anh D phát hiện bị cáo Ngô Thị Kim T lấy trộm điện thoại; nên anh D đến cơ quan Công an trình báo. Đồng thời, chị Trần Xuân Th giao nộp 01 USB (chứa hình ảnh T lấy trộm chiếc điện thoại của anh D) cho cơ quan Công an.

Qua truy xét, Công an Quận T đưa bị cáo Ngô Thị Kim T về trụ sở làm việc và bị cáo T đã khai nhận hành vi phạm tội như trên; đồng thời tự giao nộp lại một mũ bảo hiểm lưỡi trai màu cam mà bị cáo đã sử dụng khi vào cửa hàng thế giới di động nêu trên và sau đó thực hiện hành vi trộm cắp chiếc điện thoại di động của anh D.

Theo kết luận định giá ngày 28/10/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận T kết luận chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu đen, dung lượng 128 Gb có trị giá là 9.192.000 đồng (Chín triệu một trăm chín mươi hai nghìn đồng).

Ngày 13/10/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận T khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ngày 20/11/2019 bắt tạm giam đối với bị cáo Ngô Thị Kim T về tội "Trộm cắp tài sản".

Tại Cơ quan điều tra Công an Quận T, bị cáo Ngô Thị Kim T khai nhận hành vi phạm tội như trên và phù hợp với và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo Ngô Thị Kim T đã bồi thường cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng và bị hại làm đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho Thùy.

Vật chứng:

- 01 USB chứa dữ liệu hình ảnh bị cáo Ngô Thị Kim T trộm cắp điện thoại của anh Nguyễn Văn D (do chị Trần Xuân Th giao nộp và chị T không có yêu cầu nhận lại).

- 01 mũ bảo hiểm lưỡi trai màu cam có in hình hoạt hình người mặc áo vàng (do bị cáo Ngô Thị Kim T giao nộp và bị cáo không có yêu cầu nhận lại).

Bản cáo trạng số 25/CT – VKS ngày 17/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Ngô Thị Kim T về tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm i, điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo Ngô Thị Kim T mức án từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 (Mười hai) tháng đến 18 (Mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án. Đồng thời đề nghị miễn phần hình phạt bổ sung cho bị cáo (do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, khó thi hành).

Về trách nhiệm dân sự: Phía bị hại đã nhận bồi thường và không có yêu cầu gì khác; nên không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu lưu theo hồ sơ vụ án 01 USB và tịch thu tiêu hủy 01 mũ bảo hiểm lưỡi trai màu cam, có in hình hoạt hình người mặc áo vàng của Ngô Thị Kim T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của: Cơ quan điều tra Công an Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, không có khiếu nại gì về hành vi và quyết định của người tiến hành tố tụng, của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Ngô Thị Kim T đã khai nhận toàn bộ hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt tài sản là 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu đen, dung lượng 128 Gb; của bị hại là anh Nguyễn Văn D; vào lúc khoảng 21 giờ 35 phút, ngày 15/10/2019, tại cửa hàng điện thoại di động địa chỉ số 651 Đường P, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Xét lời khai của bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của bị hại, qua định giá là 9.192.000 đồng (thuộc trường hợp tài sản có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng).

Do đó, đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Ngô Thị Kim T đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về nhân thân: Qua kiểm tra test ma túy, bị cáo có kết quả dương tính nên bị đưa vào cơ sở cai nghiện để quản lý cắt cơn, giải độc, phục hồi sức khỏe và tư vấn tâm lý; do đó, cũng cần lưu ý.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về lỗi lầm đã gây ra; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã tích cực tác động đến gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại và phía bị hại đã bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, điểm i, điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[5] Xét bị cáo Ngô Thị Kim T có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); bản thân bị cáo không có tiền án, tiền sự; về nhân thân: Mặc dù khi phạm tội, test ma túy bị cáo có kết quả dương tính; nhưng từ khi khởi tố vụ án, khởi tố bị can và trong thời gian tại ngoại bị cáo chấp hành tốt nghĩa vụ công dân nơi cư trú, không vi phạm pháp luật; qua đó cho thấy bị cáo thể hiện sự quyết tâm sửa chữa lỗi lầm và phấn đấu thành một công dân sống có ích cho xã hội; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; tại phiên tòa thể hiện thật sự ăn năn hối cải, quyết tâm sửa chữa lỗi lầm để trở thành người sống có ích cho xã hội, lao động hợp pháp để có thu nhập; đồng thời, bị cáo đã bị cách ly khỏi đời sống xã hội gần 03 tháng, nên phần nào cũng đã có tác dụng của hình phạt. Do đó, không cần thiết phải bắt bị cáo tiếp tục đi chấp hành hình phạt tù vì cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Theo quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo, thì bị cáo Ngô Thị Kim T đủ điều kiện để được hưởng án treo; nên cho bị cáo Ngô Thị Kim T hưởng án treo và có ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật; cũng đã có tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo nói chung và công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Bản cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo Ngô Thị Kim T là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, mức án mà Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo; nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì bị cáo còn có thể bị phạt một số tiền nhất định để nộp vào ngân sách nhà nước. Nhưng xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn và khó thi hành; nên Hội đồng xét xử không phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận bồi thường và không có yêu cầu gì khác, tại phiên tòa vắng mặt; xét đây là quyền tự định đoạt của đương sự, nên không xem xét giải quyết.

[9] Về vật chứng:

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh không thu hồi được chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu đen, dung lượng 128 Gb; nên không có cơ sở xem xét để xử lý.

- 01 USB chứa dữ liệu hình ảnh Ngô Thị Kim T thực hiện hành vi phạm tội (do chị Trần Xuân Th giao nộp và chị T không có yêu cầu nhận lại), đây là tài liệu, chứng cứ có liên quan vụ án; nên cần tịch thu và tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án.

- 01 mũ bảo hiểm lưỡi trai màu cam, có in hình hoạt hình người mặc áo vàng (do bị cáo Ngô Thị Kim T giao nộp và bị cáo không có yêu cầu nhận lại), hiện không có giá trị sử dụng, nên tịch thu và tiêu hủy.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[11] Đối với anh Trần V không thừa nhận việc mua chiếc điện thoại mà T đã chiếm đoạt của anh D; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận T không có cơ sở xử lý.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm i, điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Ngô Thị Kim T 08 (Tám) tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản"; cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng, tính kể từ ngày tuyên án 11/3/2020.

Giao bị cáo Ngô Thị Kim T cho Ủy ban nhân dân xã BH, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Ngô Thị Kim T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Ngô Thị Kim T cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên; thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Ngô Thị Kim T phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Không phạt bổ sung đối với bị cáo Ngô Thị Kim T.

Về trách nhiệm dân sự: Không giải quyết.

Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu và lưu theo hồ sơ vụ án 01 (một) USB hiệu Sandisk 8Gb, màu xanh; được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận T bảo quản trong một bì thư niêm phong, dán kín và đánh số bút lục trên bì thư là 93c.

- Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) mũ bảo hiểm lưỡi trai màu cam, có in hình hoạt hình người mặc áo vàng.

(Vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 05/3/2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh).

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Ngô Thị Kim T phải chịu số tiền là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt; có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

(Đã giải thích về chế định án treo cho bị cáo Ngô Thị Kim T được rõ).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Trọng Trúc

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- PC.53 CA TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Q.8, TP.HCM;
- Chi cục THADS Q.8;
- CQĐT CAQ.8, TP.HCM;
- CQTHAHS Q.8, TP.HCM;
- NTG CAQ.8, TP.HCM;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.